

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN T**  
**TỈNH QUẢNG NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST  
Ngày 23/9/2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Trường.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Liên

Ông Nguyễn Đăng Thám

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Sen – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa:* Ông Trần Hữu Tám -  
Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 8 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 13/9/2021 đối với bị cáo:

**Trương Khánh D** - Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1994,

Nơi ĐKKHKT: Tổ 23, thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12

Con ông: Trương Văn B - sinh năm 1970

Con bà: Trần Thị V - Sinh năm 1970

Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có ba anh em, chưa có vợ con;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 05/6/2021 bị Công an xã B, huyện T xử phạt vi phạm chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:**

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1984.

Trú tại: Tổ 3, thôn X, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Trương Thanh A, sinh năm: 1996.

Trú tại: Tổ 23, thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 18/6/2021, Trương Khánh D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) số 92H1- 281.90 từ thôn C, xã B, huyện T đi xã B dạo chơi. Khi đến địa phận Tổ 3, thôn X, xã B, D nhìn thấy trong hiên nhà anh Nguyễn Thanh P có 02 cánh cửa sắt đang để ở đó nhưng không có ai trông coi. Thấy vậy D để xe mô tô (BKS) 92H1- 281.90 ngoài đường, sau đó đi bộ vào nhà anh P vác 02 cánh cửa sắt để lên xe chở đi bán. Lúc này anh Nguyễn Tấn H thấy D dùng xe máy chở 02 cánh cửa sắt nên đến nhà anh P kiểm tra và phát hiện 02 cánh cửa sắt đã bị mất nên tri hô và đuổi theo. Trương Khánh D chở 02 cánh cửa sắt đi được một đoạn khoảng 800 mét thì thấy nhiều người dân hô hoán đuổi theo nên D bỏ 02 cánh cửa sắt xuống đường và điều khiển xe BKS 92H1- 281.90 bỏ trốn.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐG ngày 02/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T xác định giá trị tài sản gồm: 02 (Hai) cánh cửa xếp loại cửa kéo Đài Loan có đặc điểm và kích thước bằng nhau (dài 03m, rộng 2,4m) mua năm 2019, giá: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Bản cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trương Khánh D về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Khánh D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Khánh D từ 09 đến 12 tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam 28/7/2021.

\* **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

\* **Vật chứng vụ án:** Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ những vật chứng gồm:

- 02 (Hai) cánh cửa xếp loại cửa kéo Đài Loan có đặc điểm và kích thước bằng nhau (dài 03m, rộng 2,4m);
- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS biển kiểm soát 92H1-281.90;

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên Tòa bị cáo Trương Khánh D thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Trương Khánh D thấy việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trương Khánh D có hành vi: Khoảng 09 giờ ngày 18/6/2021, Trương Khánh D điều khiển xe máy biển kiểm soát 92H1- 281.90 lén lút vào nhà anh Nguyễn Thanh P trộm cắp 02 cánh cửa sắt (*loại cửa kéo Đài Loan*) của anh Nguyễn Văn Đ chở đi bán thì bị phát hiện truy đuổi nên D bỏ 02 cánh cửa sắt lại chạy trốn. Tổng giá trị tài sản Trương Khánh D chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Đ là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Trương Khánh D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của công dân đều được xử lý nghiêm minh. Bị cáo Trương Khánh D có đầy đủ năng lực hành vi, có đủ sức khỏe để lao động tạo ra của cải vật chất, nhưng chỉ vì đua đòi ăn chơi, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật nên trong lúc lượng hình cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ lỗi, hậu quả của vụ án nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Bị cáo Trương Khánh D chưa có tiền án, có 01 tiền sự về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn nhất định; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn; tài sản phạm tội được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Đối với Trương Thanh A là người cho Trương Khánh D mượn xe mô tô BKS 92H1- 281.90 để đi chơi; việc Trương Khánh D dùng xe mô tô 92H1- 281.90 vào việc phạm tội anh A không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

[8] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Khánh D phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Khánh D 09 (chín) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam ngày 28/7/2021.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Trương Khánh D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam
- VKS nhân dân tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện T.
- THADS huyện T
- Những người TGTT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký và đóng dấu)